

SỞ Y TẾ ĐỒNG THÁP
BỆNH VIỆN ĐK ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BVĐT-CDT

Đồng Tháp, ngày 25 tháng 7 năm 2025

V/v cập nhật danh sách người hướng
dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh tại
Bệnh viện Đa khoa Đồng Tháp

Kính gửi: Sở Y tế Đồng Tháp

Căn cứ nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Bệnh viện Đa khoa Đồng Tháp về việc quy định chi tiết một số điều của luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ công văn số 1792/BVĐT-CDT ngày 22 tháng 7 năm 2024 của Bệnh viện Đa khoa Đồng Tháp về việc công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành.

Bệnh viện Đa khoa Đồng Tháp kính gửi Sở Y tế cập nhật danh sách người hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện Đa khoa Đồng Tháp (có phụ lục kèm theo).

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, CDT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Hoàng Việt

PHỤ LỤC: DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

(Kèm theo công văn số: /BVĐT-CDT ngày 25 tháng 7 năm 2025 của Bệnh viện Đa khoa Đồng Tháp)

1. Chức danh bác sĩ

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Số CCHN	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề
1	Châu Minh Đức	Tiến sĩ Bác sĩ	000278/ĐT-CCHN	11/07/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội tổng hợp
2	Bùi Ngọc Thành	Bác sĩ CK II	0001494/ĐT-CCHN	14/02/2014	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa hoặc khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Hồi sức Cấp cứu
3	Nguyễn Thị Ánh Nguyên	Bác sĩ CK I	0001575/ĐT-CCHN	19/02/2014	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa QĐ Số 186/QĐ-SYT ngày 21/3/2019 (Sở Y tế Đồng Tháp): Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Hồi sức Cấp cứu
4	Lê Trần Thanh Duy	Bác sĩ CK I	6828/ĐT-CCHN	24/05/2019	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa
5	Dương Văn Lưỡng	Bác sĩ CK I	0004070/ĐT-CCHN	27/03/2015	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa
6	Trần Bùi Minh Thành	Bác sĩ CK I	5601/ĐT-CCHN	10/07/2017	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa không làm thủ thuật chuyên khoa QĐ Số 463/QĐ-SYT ngày 09/5/2023 (Sở Y tế Đồng Tháp): Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Lão Khoa
7	Lê Hoài Phương	Bác sĩ	7189/ĐT-CCHN	10/04/2020	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa
8	Nguyễn Thúy Hằng	Bác sĩ	7150/ĐT-CCHN	20/03/2020	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa
9	Trương Đài Lan Ngọc	Bác sĩ	7201/ĐT-CCHN	24/04/2020	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa
10	Lê Thành Tâm	Bác sĩ CK I	0004320/ĐT-CCHN	28/09/2015	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa
11	Phan Tấn Vinh	Bác sĩ	07998/ĐT-CCHN	26/02/2021	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa; hoặc Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.

12	Châu Thị Phụng	Bác sĩ CK II	0001493/ĐT-CCHN	14/02/2014	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa QĐ Số 1499/QĐ-SYT ngày 24/11/2023 (Sở Y tế Đồng Tháp): Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tiết
13	Võ Thị Hoàng Dung Em	Bác sĩ CK I	0001516/ĐT-CCHN	14/02/2014	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa QĐ Số 1159/QĐ-SYT ngày 21/9/2023 (Sở Y tế Đồng Tháp): Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tiết
14	Nguyễn Thị Thảo	Bác sĩ CK I	1544/ĐT-CCHN	17/02/2014	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa hoặc khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tiết
15	Thái Phương Quang	Bác sĩ	07717/ĐT-CCHN	16/10/2020	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội, hoặc Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.
16	Trần Thị Mỹ Duyên	Bác sĩ	7219/ĐT-CCHN	24/04/2020	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa.
17	Trần Hồng Diễm	Bác sĩ	08065/ĐT-CCHN	11/05/2021	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa
18	Võ Thị Yến Ngọc	Bác sĩ	6807/ĐT-CCHN	24/05/2019	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa
19	Thái Thanh Hào	Bác sĩ CK I	1527/ĐT-CCHN	14/02/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội hoặc khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa lão khoa
20	Nguyễn Thị Thu Diệp	Bác sĩ CK I	001311/ĐT-CCHN	24/01/2014	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa
21	Huỳnh Thị Kim Cương	Bác sĩ	07728/ĐT-CCHN	19/10/2020	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa, hoặc Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa
22	Phạm Thị Ngọc Duyên	Bác sĩ CK I	07992/ĐT-CCHN	26/02/2021	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa; hoặc Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.
23	Đinh Minh Đức	Bác sĩ CK II	0001491/ĐT-CCHN	14/02/2014	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa QĐ Số 741/QĐ-SYT ngày 30/6/2020 (Sở Y tế Đồng Tháp): Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Lão khoa
24	Thái Trần Phúc Thiện	Thạc sĩ Bác sĩ	7095/ĐT-CCHN	20/12/2019	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội
25	Nguyễn Hoàng Việt	Bác sĩ CK II	3243/ĐT-CCHN	25/08/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội hoặc chuyên khoa Hồi sức Cấp cứu

26	Nguyễn Phát Dũng	Bác sĩ CK I	1306/ĐT-CCHN	24/01/2014	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa
27	Dương Minh Chí	Bác sĩ	07999/ĐT-CCHN	26/02/2021	Khám bệnh chữa bệnh nội khoa; hoặc Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.
28	Đặng Bá Thành	Bác sĩ	6774/ĐT-CCHN	03/05/2019	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa
29	Lý Hoàng Tú	Bác sĩ	006389/CT- CCHN	27/03/2020	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa
30	Phan Đỗ Quyên	Bác sĩ	6733/ĐT-CCHN	04/04/2019	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa
31	Nguyễn Thị Minh Hiền	Bác sĩ CK II	0004483/ĐT-CCHN	31/12/2015	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Tổng quát hoặc khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa nội tiêu hóa
32	Huỳnh Anh Đức	Bác sĩ CK II	1485/ĐT-CCHN	14/02/2014	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa
33	Nguyễn Cẩm Vân	Bác sĩ CK I	000116/ĐT-CCHN	28/05/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội tổng hợp
34	Võ Thành Thọ	Bác sĩ	6775/ĐT-CCHN	03/05/2019	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa
35	Võ Thị Cẩm Tiên	Bác sĩ	6776/ĐT-CCHN	03/05/2019	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa
36	Nguyễn Lê Khoa Nam	Bác sĩ	08038/ĐT-CCHN	19/04/2021	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa.
37	Đỗ Văn Tài	Bác sĩ CK II	1490/ĐT-CCHN	14/02/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội hoặc khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Thần kinh
38	Lê Thị Tố Oanh	Bác sĩ CK II	1551/ĐT-CCHN	17/02/2014	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa hoặc khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Thần kinh
39	Huỳnh Thị Thanh Thủy	Bác sĩ CK II	0003839/ĐT-CCHN	19/11/2014	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa hoặc khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội thần kinh
40	Nguyễn Văn Tới	Bác sĩ CK II	0001413/ĐT-CCHN	13/02/2014	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa QĐ Số 810/QĐ-SYT ngày 10/7/2023 (Sở Y tế Đồng Tháp): Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Thần kinh
41	Huỳnh Huy Hoàng	Bác sĩ CK I	5576/ĐT-CCHN	30/06/2017	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, không làm các thủ thuật chuyên khoa.
42	Tăng Thanh Thái	Bác sĩ	07796/ĐT-CCHN	28/10/2020	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa, hoặc Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa
43	Thái Châu Minh Duy	Bác sĩ CK II	1526/ĐT-CCHN	14/02/2014	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa hoặc khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tiết
44	Nguyễn Thành Long	Bác sĩ CK II	000773/ĐT-CCHN	19/08/2013	Khám bệnh chữa bệnh nội khoa hoặc Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa tâm thần

45	Nguyễn Thị Hoàng Oanh	Bác sĩ CK I	1574/ĐT-CCHN	19/02/2014	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa
46	Đoàn Duy Khoa	Bác sĩ CK I	7379/ĐT-CCHN	05/08/2020	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội. QĐ số 45/QĐ-SYT ngày 12/01/2021: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Da liễu
47	Nguyễn Thị Kim Thi	Bác sĩ CK I	6990/ĐT-CCHN	09/09/2019	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa
48	Nguyễn Văn Vệ	Bác sĩ CK II	000448/ĐT-CCHN	29/11/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa chấn thương chỉnh hình QĐ Số 14/QĐ-SYT ngày 09/01/2017 (Sở Y tế Đồng Tháp): Khám bệnh, chữa bệnh ngoại khoa
49	Lê Trung Nghĩa	Bác sĩ CKII Chấn thương chỉnh hình	0002725/ĐT-CCHN	13/06/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại - Chấn thương chỉnh hình
50	Hồ Huy Cường	Bác sĩ CK II	1488/ĐT-CCHN	14/02/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại - Chấn thương chỉnh hình
51	Nguyễn Ngọc Tính	Bác sĩ CK I	0001565/ĐT-CCHN	19/02/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại QĐ Số 228/QĐ-SYT ngày 01/02/2021 (Sở Y tế Đồng Tháp): Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa chấn thương chỉnh hình
52	Huỳnh Thành Phương Nhân	Bác sĩ CK II	000117/ĐT-CCHN	28/05/2012	Khám bệnh, chữa bệnh ngoại thần kinh, chấn thương chỉnh hình QĐ Số 113/QĐ-SYT ngày 14/02/2017 (Sở Y tế Đồng Tháp): Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại
53	Nguyễn Văn Phú	Bác sĩ	6704/ĐT-CCHN	21/03/2019	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại
54	Trần Huỳnh Em	Bác sĩ	08001/ĐT-CCHN	08/03/2021	Khám bệnh, chữa bệnh ngoại khoa; hoặc Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.
55	Phan Quốc Hùng	Bác sĩ	07993/ĐT-CCHN	26/02/2021	Khám bệnh, chữa bệnh ngoại khoa; hoặc Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.
56	Lê Tuấn Anh	Bác sĩ	7177/ĐT-CCHN	31/03/2020	Khám bệnh, chữa bệnh Ngoại khoa; Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa
57	Trịnh Đăng Khoa	Bác sĩ CK II	0001496/ĐT-CCHN	14/02/2014	Khám bệnh, chữa bệnh Ngoại khoa hoặc chuyên khoa Ngoại Tiết niệu
58	Đông Minh Lý	Bác sĩ CK II	000127/ĐT-CCHN	19/06/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại
59	Bùi Minh Luân	Bác sĩ CK I	000071/ĐT-CCHN	26/04/2011	Ngoại tổng quát

60	Nguyễn Thị Thảo Vy	Bác sĩ	08037/ĐT-CCHN	19/04/2021	Khám bệnh, chữa bệnh ngoại khoa
61	Mai Hoàng Thái Nguyên	Bác sĩ	08005/ĐT-CCHN	08/03/2021	Khám bệnh, chữa bệnh ngoại khoa hoặc Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa
62	Hồ Trí Hùng	Bác sĩ CK II	000259/ĐT-CCHN	11/07/2012	Khám bệnh, chữa bệnh ngoại khoa QĐ Số 14/QĐ-SYT ngày 09/01/2017 (Sở Y tế Đồng Tháp): Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại - Thần kinh và sọ não
63	Đỗ Minh Nhựt	Bác sĩ CK I	6392/ĐT-CCHN	05/07/2018	Khám bệnh, chữa bệnh, Ngoại khoa QĐ Số 810/QĐ-SYT ngày 10/7/2023 (Sở Y tế Đồng Tháp): Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại Thần kinh - Sọ não
64	Nguyễn Đức Hòa	Bác sĩ	08022/ĐT-CCHN	15/03/2021	Khám bệnh, chữa bệnh ngoại khoa; hoặc khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.
65	Nguyễn Duy Đông	Bác sĩ CK II	0001754/ĐT-CCHN	14/03/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại
66	Nguyễn Anh Duy	Bác sĩ CK II	0004202/ĐT-CCHN	27/07/2015	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại hoặc khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại lồng ngực
67	Thị Mỹ Yến	Thạc sĩ Bác sĩ	07719/ĐT-CCHN	16/10/2020	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại
68	Đặng Phúc Nguyên	Bác sĩ CK I	1569/ĐT-CCHN	19/02/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại
69	Nguyễn Duy Minh	Bác sĩ CK I	6335/ĐT-CCHN	11/06/2018	Khám bệnh, chữa bệnh ngoại khoa
70	Nguyễn Tài Quý	Bác sĩ CK I	004971/ĐT-CCHN	03/08/2016	Khám bệnh, chữa bệnh ngoại khoa
71	Lê Trí Nhân	Bác sĩ	08066/ĐT-CCHN	11/05/2021	Khám bệnh, chữa bệnh ngoại khoa.
72	Lê Sanh Cẩm Tú	Bác sĩ CK I	6163/ĐT-CCHN	31/01/2018	Khám bệnh, chữa bệnh ngoại khoa.
73	Nguyễn Thanh Hào	Bác sĩ CK II	1577/ĐT-CCHN	19/02/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại
74	Đào Tuấn Sang	Thạc sĩ Bác sĩ	0004189/ĐT-CCHN	09/06/2015	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại
75	Ngô Thanh Xuân	Bác sĩ CK II	1548/ĐT-CCHN	17/02/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung thư hoặc chuyên khoa Ngoại
76	Trần Tấn Khoa	Bác sĩ CK II	1524/ĐT-CCHN	14/02/2014	Khám bệnh, chữa bệnh Ngoại khoa hoặc khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung thư
77	Tạ Tùng Lâm	Bác sĩ CK II	0001818/ĐT-CCHN	17/03/2014	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa
78	Trương Thanh Tuấn	Bác sĩ CK II	0001518/ĐT-CCHN	14/02/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa gây mê Hồi sức hoặc khám bệnh, chữa bệnh nội khoa
79	Nguyễn Thùy Linh	Bác sĩ CK II	0636/ĐT-CCHN	10/12/2012	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa; Chuyên khoa Gây mê Hồi sức

80	Trần Thanh Phong	Bác sĩ CK I	0001498/ĐT-CCHN	14/02/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê Hồi sức hoặc khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa
81	Võ Trung Hiếu	Bác sĩ CK I	7152/ĐT-CCHN	20/03/2020	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Khám bệnh chữa bệnh nội khoa
82	Tăng Thanh Phong	Bác sĩ CK I	1523/ĐT-CCHN	14/02/2014	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa hoặc khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê Hồi sức
83	Đặng Vạn Thanh	Bác sĩ CK I	207/ĐT-CCHN	09/01/2020	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa QĐ số 68/QĐ-SYT ngày 18/01/2021: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê hồi sức
84	Lê Thị Tuyết Hương	Bác sĩ CK I	0001550/ĐT-CCHN	17/02/2014	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa QĐ Số 817/QĐ-SYT ngày 23/5/2016 (Sở Y tế Đồng Tháp): Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa gây mê hồi sức
85	Nguyễn Thanh Tùng	Bác sĩ CK I	000317/ĐT-CCHN	27/07/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại + Siêu âm hỗ trợ chẩn đoán
86	Nguyễn Thanh Phục	Bác sĩ CK I	0001565/ĐT-CCHN	19/02/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại QĐ Số 228/QĐ-SYT ngày 01/02/2021 (Sở Y tế Đồng Tháp): Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa chấn thương chỉnh hình
87	Dương Hoàng Thái	Bác sĩ CK I	0001489/ĐT-CCHN	27/12/2017	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội
88	Hùng Mai Thi	Bác sĩ CK II	000239/ĐT-CCHN	28/06/2012	Sản phụ khoa - kế hoạch hóa gia đình
89	Nguyễn Thị Tươi	Bác sĩ CK II	3555/ĐT-CCHN	29/09/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản - KHHGD
90	Lê Thị Bé Thái	Bác sĩ CK II	0002565/ĐT-CCHN	05/06/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản
91	Nguyễn Thị Hạnh Dung	Bác sĩ CK II	004721/ĐT-CCHN	28/04/2016	Khám bệnh, chữa bệnh Sản - Phụ khoa
92	Nguyễn Thị Hương	Bác sĩ CK II	1571/ĐT-CCHN	19/02/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản
93	Lê Thị Mai Hương	Thạc sĩ Bác sĩ	0001378/ĐT-CCHN	12/02/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phụ sản
94	Huỳnh Thị Hồng Hà	Bác sĩ CK I	0432/ĐT-CCHN	29/11/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản
95	Lê Thị Thanh Thảo	Bác sĩ CK I	0005602/ĐT-CCHN	10/07/2017	Khám bệnh, chữa bệnh sản phụ khoa
96	Phan Thái Hào	Bác sĩ CK I	4037/ĐT-CCHN	27/03/2015	Khám bệnh, chữa bệnh Sản phụ khoa
97	Nguyễn Văn Gặp	Bác sĩ CK I	000273/ĐT-CCHN	11/07/2012	Sản phụ khoa - Kế hoạch hóa gia đình
98	Phạm Phan Thùy Dung	Bác sĩ CK I	6333/ĐT-CCHN	11/06/2018	Khám bệnh, chữa bệnh sản phụ khoa

99	Nguyễn Thị Trâm Anh	Bác sĩ	07991/ĐT-CCHN	26/02/2021	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa.
100	Lê Nhã Việt Hà	Bác sĩ	6248/ĐT-CCHN	21/03/2018	Khám bệnh, chữa bệnh sản phụ khoa
101	Nguyễn Hoàng Phú Thịnh	Bác sĩ	5604/ĐT-CCHN	10/07/2017	Khám bệnh, chữa bệnh sản phụ khoa
102	Huỳnh Hồng Phúc	Bác sĩ CK II	1483/ĐT-CCHN	14/02/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi hoặc khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Hồi sức Nhi
103	Trần Quốc Lợi	Bác sĩ CK II	0001528/ĐT-CCHN	14/02/2014	Khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa hoặc khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Hồi sức Nhi
104	Phan Văn Cường	Bác sĩ CK I	0004324/ĐT-CCHN	28/09/2015	Khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa
105	Nguyễn Thị Thanh Thảo	Bác sĩ	7216/ĐT-CCHN	24/04/2020	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa.
106	Đinh Hoàng Thanh Hải	Bác sĩ	6763/ĐT-CCHN	03/05/2019	Khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa
107	Nguyễn Hồng Sơn	Bác sĩ	08031/ĐT-CCHN	05/04/2021	Khám bệnh, chữa bệnh nhi khoa
108	Bùi Li Mông	Bác sĩ CK II	001069/ĐT-CCHN	19/11/2013	Khám bệnh, chữa bệnh nhi khoa hoặc Hồi sức Nhi
109	Nguyễn Hồng Được	Bác sĩ CK II	1564/ĐT-CCHN	19/02/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi
110	Lý Thái Minh	Bác sĩ CK II	0003930/ĐT-CCHN	30/12/2014	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa QĐ Số 1088/QĐ-SYT ngày 14/11/2018 (Sở Y tế Đồng Tháp): Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi
111	Nguyễn Thị Kim Thoa	Bác sĩ CK I	1567/ĐT-CCHN	19/02/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi
112	Nguyễn Trần Anh Vũ	Bác sĩ CK I	0001478/ĐT-CCHN	14/02/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi
113	Trần Châu Giang	Bác sĩ CK I	0003898/ĐT-CCHN	30/12/2014	Khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa
114	Trương Thị Ngọc Thu	Bác sĩ	07433/ĐT-CCHN	18/09/2020	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi
115	Lê Hoàng Sơn	Bác sĩ	005865/CT-CCHN	23/05/2019	Khám bệnh, chữa bệnh nhi khoa
116	Nguyễn Lê Tuyết Nhung	Bác sĩ	07989/ĐT-CCHN	26/02/2021	Khám bệnh, chữa bệnh nhi khoa; hoặc Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.
117	Nguyễn Thanh Sang	Bác sĩ	07990/ĐT-CCHN	26/02/2021	Khám bệnh, chữa bệnh nhi khoa; hoặc Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.
118	Lê Thanh Tùng	Bác sĩ CK II	1481/ĐT-CCHN	14/02/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhiễm
119	Lê Ngọc Thắm	Bác sĩ CK I	3995/ĐT-CCHN	11/02/2015	Khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa hoặc chuyên khoa Nhiễm

120	Nguyễn Bình An	Bác sĩ CK II	0003897/ĐT-CCHN	14/04/2014	Khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa QĐ Số 693/QĐ-SYT ngày 10/6/2020 (Sở Y tế Đồng Tháp): Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Truyền Nhiễm
121	Phạm Thị Hồng Phượng	Bác sĩ CK I	0003343/ĐT-CCHN	26/08/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi QĐ Số 380/QĐ-SYT ngày 20/5/2019 (Sở Y tế Đồng Tháp): Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhiễm
122	Phan Thị Việt Hà	Bác sĩ CK I	6766/ĐT-CCHN	03/05/2019	Khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa QĐ Số 463/QĐ-SYT ngày 09/5/2023 (Sở Y tế Đồng Tháp): Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Truyền Nhiễm
123	Lê Thị Ngọc Yến	Bác sĩ	08063/ĐT-CCHN	11/05/2021	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa.
124	Nguyễn Thị Huỳnh Mai	Bác sĩ CK I	0004533/ĐT-CCHN	08/01/2016	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Lão khoa hoặc khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa QĐ Số 943/QĐ-SYT ngày 18/7/2023 (Sở Y tế Đồng Tháp): Khám bệnh, chữa bệnh bằng Dinh dưỡng tiết chế
125	Ngô Thị Kiều Nga	Bác sĩ CK I	0001547/ĐT-CCHN	17/02/2014	Khám bệnh, chữa bệnh nhi khoa hoặc khám bệnh, chữa bệnh bằng dinh dưỡng tiết chế
126	Phan Mỹ Hiền	Bác sĩ CK I	0004484/ĐT-CCHN	31/12/2015	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản Phụ khoa - Kế hoạch hóa gia đình
127	Nguyễn Thụy Nhân	Bác sĩ CK I	000361/ĐT-CCHN	09/08/2018	Khám bệnh, chữa bệnh nội tổng hợp QĐ Số 970/QĐ-SYT ngày 16/11/2015 (Sở Y tế Đồng Tháp): Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Giải phẫu bệnh
128	Trương Anh Tuấn	Bác sĩ CK I	0001509/ĐT-CCHN	14/02/2014	Chuyên khoa Xét nghiệm (Hóa sinh)
129	Phạm Thị Hồng Liên	Bác sĩ CK I	005206/ĐT-CCHN	24/11/2016	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa hoặc khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa huyết học
130	Trần Thành Trí	Bác sĩ CK II	000112/ĐT-CCHN	28/05/2012	Khám mắt
131	Nguyễn Thị Thúy Hà	Bác sĩ CK II	000094/ĐT-CCHN	10/05/2012	Mắt
132	Võ Anh Tuấn	Bác sĩ CK I	6287/ĐT-CCHN	09/05/2018	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa mắt.
133	Nguyễn Thanh Tài	Bác sĩ	08056/ĐT-CCHN	29/04/2021	Khám bệnh, chữa bệnh ngoại khoa
134	Nông Tất Minh	Bác sĩ	08054/ĐT-CCHN	29/04/2021	Khám bệnh, chữa bệnh ngoại khoa.

135	Lê Thái Tường Vi	Bác sĩ CK II	000635/ĐT-CCHN	10/12/2012	Khám chữa bệnh Răng Hàm Mặt
136	Trương Hoài Thương	Bác sĩ CK I	004968/ĐT-CCHN	03/08/2016	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng hàm mặt
137	Mai Hồng Mỹ Uyên	Bác sĩ CK I	07941/ĐT-CCHN	12/01/2021	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt
138	Võ Thị Thu Diệu	Bác sĩ CK I	0004069/ĐT-CCHN	27/03/2015	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt
139	Đào Thị Bảo Trâm	Bác sĩ	005152/ĐT-CCHN	11/10/2016	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa răng hàm mặt
140	Võ Anh Kiệt	Bác sĩ CK II	3085/ĐT-CCHN	17/07/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai mũi họng
141	Nguyễn Thị Tố Trinh	Bác sĩ CK II	1477/ĐT-CCHN	14/02/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng
142	Lê Thị Kim Hoàng	Bác sĩ CK I	1480/ĐT-CCHN	14/02/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng
143	Huỳnh Phú Chao	Bác sĩ CK I	1568/ĐT-CCHN	19/02/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng
144	Đặng Văn Hoàng	Bác sĩ CK II	000228/ĐT-CCHN	28/06/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội tổng hợp QĐ Số 970/QĐ-SYT ngày 16/11/2015 (Sở Y tế Đồng Tháp): Khám bệnh, chữa bệnh Chẩn đoán hình ảnh
145	Phạm Thới Thuận	Bác sĩ CK II	0001414/ĐT-CCHN	13/02/2014	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa; và thực hiện chuyên khoa siêu âm. QĐ Số 583/QĐ-SYT ngày 04/7/2018 (Sở Y tế Đồng Tháp): Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh
146	Nguyễn Thị Tâm Tuyền	Bác sĩ CK I	1545/ĐT-CCHN	17/02/2014	Chuyên khoa Chẩn đoán Hình ảnh
147	Lê Thị Diễm	Bác sĩ CK II	1070/ĐT-CCHN	19/11/2013	Chuyên khoa Chẩn đoán Hình ảnh
148	Tưởng Trung Tuấn	Bác sĩ CK I	000647/ĐT-CCHN	10/12/2012	Chuyên khoa X quang QĐ Số 891/QĐ-SYT ngày 03/10/2014 (Sở Y tế Đồng Tháp): Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh
149	Lê Tùng Lâm	Bác sĩ CK I	000236/ĐT-CCHN	28/06/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại QĐ Số 563/QĐ-SYT ngày 14/8/2015 (Sở Y tế Đồng Tháp): Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh
150	Đỗ Văn Trọng	Bác sĩ CK I	1621/ĐT-CCHN	24/02/2014	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa
151	Đinh Hữu Tâm	Bác sĩ	7208/ĐT-CCHN	24/04/2020	Khám bệnh chữa bệnh đa khoa; Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa
152	Lê Thanh Hùng	Bác sĩ	7174/ĐT-CCHN	31/03/2020	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa

153	Tạ Thành Trung	Bác sĩ CKI Ung bướu	5511/ĐT-CCHN	30/05/2017	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, không làm các thủ thuật chuyên khoa QĐ Số 07/QĐ-SYT ngày 03/01/2023 (Sở Y tế Đồng Tháp): Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung Bướu
154	Dương Khắc Đệ	Bác sĩ CK I	001254/ĐT-CCHN	06/01/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại
155	Phan Văn Bé Bảy	Thạc sĩ Bác sĩ	001332/ĐT-CCHN	08/02/2014	Chuyên khoa Xét nghiệm (Vi sinh)
156	Mai Thị Hồng Phước	Bác sĩ CK I	1753/ĐT-CCHN	14/03/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội hoặc khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa VLTL-PHCN
157	Lê Minh Hoàng	Bác sĩ CK I	6851/ĐT-CCHN	24/01/2017	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, không làm các thủ thuật chuyên khoa. QĐ Số 129/QĐ-SYT ngày 06/02/2023 (Sở Y tế Đồng Tháp): Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phục hồi chức năng.
158	Nguyễn Minh Tân	Bác sĩ CK I	5648/ĐT-CCHN	10/08/2017	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền
159	Nguyễn Minh Thiện	Bác sĩ CK I	5540/ĐT-CCHN	30/05/2017	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học Cổ truyền QĐ Số 788/QĐ-SYT ngày 12/7/2022 (Sở Y tế Đồng Tháp): Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phục hồi chức năng.
160	Lê Thanh Tân	Bác sĩ	0005950/ĐT-CCHN	18/10/2017	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền
161	Nguyễn Thị Thủy Ngân	Bác sĩ	08184/ĐT-CCHN	15/10/2021	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa.

2. Chức danh y sĩ

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Số CCHN	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề
1	Châu Minh Đức	Tiến sĩ Bác sĩ	000278/ĐT-CCHN	11/07/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội tổng hợp
2	Bùi Ngọc Thành	Bác sĩ CK II	0001494/ĐT-CCHN	14/02/2014	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa hoặc khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Hồi sức Cấp cứu
3	Nguyễn Thị Ánh Nguyên	Bác sĩ CK I	0001575/ĐT-CCHN	19/02/2014	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa QĐ Số 186/QĐ-SYT ngày 21/3/2019 (Sở Y tế Đồng Tháp): Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Hồi sức Cấp cứu
4	Lê Trần Thanh Duy	Bác sĩ CK I	6828/ĐT-CCHN	24/05/2019	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa

5	Dương Văn Lưỡng	Bác sĩ CK I	0004070/ĐT-CCHN	27/03/2015	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa
6	Trần Bùi Minh Thành	Bác sĩ CK I	5601/ĐT-CCHN	10/07/2017	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa không làm thủ thuật chuyên khoa QĐ Số 463/QĐ-SYT ngày 09/5/2023 (Sở Y tế Đồng Tháp): Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Lão Khoa
7	Lê Thành Tâm	Bác sĩ CK I	0004320/ĐT-CCHN	28/09/2015	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa
8	Châu Thị Phượng	Bác sĩ CK II	0001493/ĐT-CCHN	14/02/2014	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa QĐ Số 1499/QĐ-SYT ngày 24/11/2023 (Sở Y tế Đồng Tháp): Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tiết
9	Võ Thị Hoàng Dung Em	Bác sĩ CK I	0001516/ĐT-CCHN	14/02/2014	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa QĐ Số 1159/QĐ-SYT ngày 21/9/2023 (Sở Y tế Đồng Tháp): Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tiết
10	Nguyễn Thị Thảo	Bác sĩ CK I	1544/ĐT-CCHN	17/02/2014	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa hoặc khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tiết
11	Thái Thanh Hảo	Bác sĩ CK I	1527/ĐT-CCHN	14/02/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội hoặc khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa lão khoa
12	Nguyễn Thị Thu Diệp	Bác sĩ CK I	001311/ĐT-CCHN	24/01/2014	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa
13	Phạm Thị Ngọc Duyên	Bác sĩ CK I	07992/ĐT-CCHN	26/02/2021	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa; hoặc Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.
14	Đinh Minh Đức	Bác sĩ CK II	0001491/ĐT-CCHN	14/02/2014	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa QĐ Số 741/QĐ-SYT ngày 30/6/2020 (Sở Y tế Đồng Tháp): Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Lão khoa
15	Thái Trần Phúc Thiện	Thạc sĩ Bác sĩ	7095/ĐT-CCHN	20/12/2019	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội
16	Nguyễn Hoàng Việt	Bác sĩ CK II	3243/ĐT-CCHN	25/08/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội hoặc chuyên khoa Hồi sức Cấp cứu

17	Nguyễn Phát Dũng	Bác sĩ CK I	1306/ĐT-CCHN	24/01/2014	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa
18	Nguyễn Thị Minh Hiền	Bác sĩ CK II	0004483/ĐT-CCHN	31/12/2015	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Tổng quát hoặc khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa nội tiêu hóa
19	Huỳnh Anh Đức	Bác sĩ CK II	1485/ĐT-CCHN	14/02/2014	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa
20	Nguyễn Cẩm Vân	Bác sĩ CK I	000116/ĐT-CCHN	28/05/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội tổng hợp
21	Đỗ Văn Tài	Bác sĩ CK II	1490/ĐT-CCHN	14/02/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội hoặc khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Thần kinh
22	Lê Thị Tố Oanh	Bác sĩ CK II	1551/ĐT-CCHN	17/02/2014	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa hoặc khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Thần kinh
23	Huỳnh Thị Thanh Thủy	Bác sĩ CK II	0003839/ĐT-CCHN	19/11/2014	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa hoặc khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội thần kinh
24	Nguyễn Văn Tới	Bác sĩ CK II	0001413/ĐT-CCHN	13/02/2014	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa QĐ Số 810/QĐ-SYT ngày 10/7/2023 (Sở Y tế Đồng Tháp): Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Thần kinh
25	Huỳnh Huy Hoàng	Bác sĩ CK I	5576/ĐT-CCHN	30/06/2017	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, không làm các thủ thuật chuyên khoa.
26	Thái Châu Minh Duy	Bác sĩ CK II	1526/ĐT-CCHN	14/02/2014	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa hoặc khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tiết
27	Nguyễn Thành Long	Bác sĩ CK II	000773/ĐT-CCHN	19/08/2013	Khám bệnh chữa bệnh nội khoa hoặc Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa tâm thần
28	Nguyễn Thị Hoàng Oanh	Bác sĩ CK I	1574/ĐT-CCHN	19/02/2014	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa
29	Đoàn Duy Khoa	Bác sĩ CK I	7379/ĐT-CCHN	05/08/2020	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội. QĐ số 45/QĐ-SYT ngày 12/01/2021: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Da liễu
30	Nguyễn Thị Kim Thi	Bác sĩ CK I	6990/ĐT-CCHN	09/09/2019	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa
31	Nguyễn Văn Vệ	Bác sĩ CK II	000448/ĐT-CCHN	29/11/2013	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa chấn thương chỉnh hình QĐ Số 14/QĐ-SYT ngày 09/01/2017 (Sở Y tế Đồng Tháp): Khám bệnh, chữa bệnh ngoại khoa

32	Lê Trung Nghĩa	Bác sĩ CKII Chấn thương chỉnh hình	0002725/ĐT-CCHN	13/06/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại - Chấn thương chỉnh hình
33	Hồ Huy Cường	Bác sĩ CK II	1488/ĐT-CCHN	14/02/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại - Chấn thương chỉnh hình
34	Nguyễn Ngọc Tính	Bác sĩ CK I	0001565/ĐT-CCHN	19/02/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại QĐ Số 228/QĐ-SYT ngày 01/02/2021 (Sở Y tế Đồng Tháp): Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa chấn thương chỉnh hình
35	Huỳnh Thành Phương Nhân	Bác sĩ CK II	000117/ĐT-CCHN	28/05/2012	Khám bệnh, chữa bệnh ngoại thần kinh, chấn thương chỉnh hình QĐ Số 113/QĐ-SYT ngày 14/02/2017 (Sở Y tế Đồng Tháp): Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại
36	Trịnh Đăng Khoa	Bác sĩ CK II	0001496/ĐT-CCHN	14/02/2014	Khám bệnh, chữa bệnh Ngoại khoa hoặc chuyên khoa Ngoại Tiết niệu
37	Đồng Minh Lý	Bác sĩ CK II	000127/ĐT-CCHN	19/06/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại
38	Bùi Minh Luân	Bác sĩ CK I	000071/ĐT-CCHN	26/04/2011	Ngoại tổng quát
39	Hồ Trí Hùng	Bác sĩ CK II	000259/ĐT-CCHN	11/07/2012	Khám bệnh, chữa bệnh ngoại khoa QĐ Số 14/QĐ-SYT ngày 09/01/2017 (Sở Y tế Đồng Tháp): Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại - Thần kinh và sọ não
40	Đỗ Minh Nhựt	Bác sĩ CK I	6392/ĐT-CCHN	05/07/2018	Khám bệnh, chữa bệnh, Ngoại khoa QĐ Số 810/QĐ-SYT ngày 10/7/2023 (Sở Y tế Đồng Tháp): Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại Thần kinh - Sọ não
41	Nguyễn Duy Đông	Bác sĩ CK II	0001754/ĐT-CCHN	14/03/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại
42	Nguyễn Anh Duy	Bác sĩ CK II	0004202/ĐT-CCHN	27/07/2015	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại hoặc khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại lồng ngực
43	Thị Mỹ Yến	Thạc sĩ Bác sĩ	07719/ĐT-CCHN	16/10/2020	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại
44	Đặng Phúc Nguyên	Bác sĩ CK I	1569/ĐT-CCHN	19/02/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại
45	Nguyễn Duy Minh	Bác sĩ CK I	6335/ĐT-CCHN	11/06/2018	Khám bệnh, chữa bệnh ngoại khoa
46	Nguyễn Tài Quý	Bác sĩ CK I	004971/ĐT-CCHN	03/08/2016	Khám bệnh, chữa bệnh ngoại khoa
47	Lê Sanh Cẩm Tú	Bác sĩ CK I	6163/ĐT-CCHN	31/01/2018	Khám bệnh, chữa bệnh ngoại khoa.
48	Nguyễn Thanh Hào	Bác sĩ CK II	1577/ĐT-CCHN	19/02/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại

49	Đào Tuấn Sang	Thạc sĩ Bác sĩ	0004189/ĐT-CCHN	09/06/2015	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại
50	Ngô Thanh Xuân	Bác sĩ CK II	1548/ĐT-CCHN	17/02/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung thư hoặc chuyên khoa Ngoại
51	Trần Tấn Khoa	Bác sĩ CK II	1524/ĐT-CCHN	14/02/2014	Khám bệnh, chữa bệnh Ngoại khoa hoặc khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung thư
52	Tạ Tùng Lâm	Bác sĩ CK II	0001818/ĐT-CCHN	17/03/2014	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa
53	Trương Thanh Tuấn	Bác sĩ CK II	0001518/ĐT-CCHN	14/02/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa gây mê Hồi sức hoặc khám bệnh, chữa bệnh nội khoa
54	Nguyễn Thùy Linh	Bác sĩ CK II	0636/ĐT-CCHN	10/12/2012	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa; Chuyên khoa Gây mê Hồi sức
55	Trần Thanh Phong	Bác sĩ CK I	0001498/ĐT-CCHN	14/02/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê Hồi sức hoặc khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa
56	Võ Trung Hiếu	Bác sĩ CK I	7152/ĐT-CCHN	20/03/2020	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; Khám bệnh chữa bệnh nội khoa
57	Tăng Thanh Phong	Bác sĩ CK I	1523/ĐT-CCHN	14/02/2014	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa hoặc khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê Hồi sức
58	Đặng Vạn Thanh	Bác sĩ CK I	207/ĐT-CCHN	09/01/2020	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa QĐ số 68/QĐ-SYT ngày 18/01/2021: Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê hồi sức
59	Lê Thị Tuyết Hương	Bác sĩ CK I	0001550/ĐT-CCHN	17/02/2014	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa QĐ Số 817/QĐ-SYT ngày 23/5/2016 (Sở Y tế Đồng Tháp): Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa gây mê hồi sức
60	Nguyễn Thanh Tùng	Bác sĩ CK I	000317/ĐT-CCHN	27/07/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại + Siêu âm hỗ trợ chẩn đoán
61	Nguyễn Thanh Phục	Bác sĩ CK I	0001565/ĐT-CCHN	19/02/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại QĐ Số 228/QĐ-SYT ngày 01/02/2021 (Sở Y tế Đồng Tháp): Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa chấn thương chỉnh hình
62	Dương Hoàng Thái	Bác sĩ CK I	0001489/ĐT-CCHN	27/12/2017	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội
63	Hùng Mai Thi	Bác sĩ CK II	000239/ĐT-CCHN	28/06/2012	Sản phụ khoa - kế hoạch hóa gia đình

64	Nguyễn Thị Tươi	Bác sĩ CK II	3555/ĐT-CCHN	29/09/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản - KHHGD
65	Lê Thị Bé Thái	Bác sĩ CK II	0002565/ĐT-CCHN	05/06/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản
66	Nguyễn Thị Hạnh Dung	Bác sĩ CK II	004721/ĐT-CCHN	28/04/2016	Khám bệnh, chữa bệnh Sản - Phụ khoa
67	Nguyễn Thị Hương	Bác sĩ CK II	1571/ĐT-CCHN	19/02/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản
68	Lê Thị Mai Hương	Thạc sĩ Bác sĩ	0001378/ĐT-CCHN	12/02/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phụ sản
69	Huỳnh Thị Hồng Hà	Bác sĩ CK I	0432/ĐT-CCHN	29/11/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản
70	Lê Thị Thanh Thảo	Bác sĩ CK I	0005602/ĐT-CCHN	10/07/2017	Khám bệnh, chữa bệnh sản phụ khoa
71	Phan Thái Hào	Bác sĩ CK I	4037/ĐT-CCHN	27/03/2015	Khám bệnh, chữa bệnh Sản phụ khoa
72	Nguyễn Văn Gặp	Bác sĩ CK I	000273/ĐT-CCHN	11/07/2012	Sản phụ khoa - Kế hoạch hóa gia đình
73	Phạm Phan Thùy Dung	Bác sĩ CK I	6333/ĐT-CCHN	11/06/2018	Khám bệnh, chữa bệnh sản phụ khoa
74	Huỳnh Hồng Phúc	Bác sĩ CK II	1483/ĐT-CCHN	14/02/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi hoặc khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Hồi sức Nhi
75	Trần Quốc Lợi	Bác sĩ CK II	0001528/ĐT-CCHN	14/02/2014	Khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa hoặc khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Hồi sức Nhi
76	Phan Văn Cường	Bác sĩ CK I	0004324/ĐT-CCHN	28/09/2015	Khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa
77	Bùi Li Mông	Bác sĩ CK II	001069/ĐT-CCHN	19/11/2013	Khám bệnh, chữa bệnh nhi khoa hoặc Hồi sức Nhi
78	Nguyễn Hồng Được	Bác sĩ CK II	1564/ĐT-CCHN	19/02/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi
79	Lý Thái Minh	Bác sĩ CK II	0003930/ĐT-CCHN	30/12/2014	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa QĐ Số 1088/QĐ-SYT ngày 14/11/2018 (Sở Y tế Đồng Tháp): Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi
80	Nguyễn Thị Kim Thoa	Bác sĩ CK I	1567/ĐT-CCHN	19/02/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi
81	Nguyễn Trần Anh Vũ	Bác sĩ CK I	0001478/ĐT-CCHN	14/02/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi
82	Trần Châu Giang	Bác sĩ CK I	0003898/ĐT-CCHN	30/12/2014	Khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa
83	Lê Thanh Tùng	Bác sĩ CK II	1481/ĐT-CCHN	14/02/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhiễm
84	Lê Ngọc Thẩm	Bác sĩ CK I	3995/ĐT-CCHN	11/02/2015	Khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa hoặc chuyên khoa Nhiễm
85	Nguyễn Bình An	Bác sĩ CK II	0003897/ĐT-CCHN	14/04/2014	Khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa QĐ Số 693/QĐ-SYT ngày 10/6/2020 (Sở Y tế Đồng Tháp): Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Truyền Nhiễm

86	Phạm Thị Hồng Phượng	Bác sĩ CK I	0003343/ĐT-CCHN	26/08/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi QĐ Số 380/QĐ-SYT ngày 20/5/2019 (Sở Y tế Đồng Tháp): Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhiễm
87	Phan Thị Việt Hà	Bác sĩ CK I	6766/ĐT-CCHN	03/05/2019	Khám bệnh, chữa bệnh Nhi khoa QĐ Số 463/QĐ-SYT ngày 09/5/2023 (Sở Y tế Đồng Tháp): Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Truyền Nhiễm
88	Nguyễn Thị Huỳnh Mai	Bác sĩ CK I	0004533/ĐT-CCHN	08/01/2016	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Lão khoa hoặc khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa QĐ Số 943/QĐ-SYT ngày 18/7/2023 (Sở Y tế Đồng Tháp): Khám bệnh, chữa bệnh bằng Dinh dưỡng tiết chế
89	Ngô Thị Kiều Nga	Bác sĩ CK I	0001547/ĐT-CCHN	17/02/2014	Khám bệnh, chữa bệnh nhi khoa hoặc khám bệnh, chữa bệnh bằng dinh dưỡng tiết chế
90	Phan Mỹ Hiền	Bác sĩ CK I	0004484/ĐT-CCHN	31/12/2015	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản Phụ khoa - Kế hoạch hóa gia đình
91	Nguyễn Thụy Nhân	Bác sĩ CK I	000361/ĐT-CCHN	09/08/2018	Khám bệnh, chữa bệnh nội tổng hợp QĐ Số 970/QĐ-SYT ngày 16/11/2015 (Sở Y tế Đồng Tháp): Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Giải phẫu bệnh
92	Trương Anh Tuấn	Bác sĩ CK I	0001509/ĐT-CCHN	14/02/2014	Chuyên khoa Xét nghiệm (Hóa sinh)
93	Phạm Thị Hồng Liên	Bác sĩ CK I	005206/ĐT-CCHN	24/11/2016	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa hoặc khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa huyết học
94	Trần Thành Trí	Bác sĩ CK II	000112/ĐT-CCHN	28/05/2012	Khám mắt
95	Nguyễn Thị Thúy Hà	Bác sĩ CK II	000094/ĐT-CCHN	10/05/2012	Mắt
96	Võ Anh Tuấn	Bác sĩ CK I	6287/ĐT-CCHN	09/05/2018	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa mắt.
97	Lê Thái Tường Vi	Bác sĩ CK II	000635/ĐT-CCHN	10/12/2012	Khám chữa bệnh Răng Hàm Mặt
98	Trương Hoài Thương	Bác sĩ CK I	004968/ĐT-CCHN	03/08/2016	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng hàm mặt
99	Mai Hồng Mỹ Uyên	Bác sĩ CK I	07941/ĐT-CCHN	12/01/2021	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt
100	Võ Thị Thu Diệu	Bác sĩ CK I	0004069/ĐT-CCHN	27/03/2015	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt
101	Võ Anh Kiệt	Bác sĩ CK II	3085/ĐT-CCHN	17/07/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai mũi họng
102	Nguyễn Thị Tố Trinh	Bác sĩ CK II	1477/ĐT-CCHN	14/02/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng
103	Lê Thị Kim Hoàng	Bác sĩ CK I	1480/ĐT-CCHN	14/02/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng

104	Huỳnh Phú Chao	Bác sĩ CK I	1568/ĐT-CCHN	19/02/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng
105	Đặng Văn Hoàng	Bác sĩ CK II	000228/ĐT-CCHN	28/06/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội tổng hợp QĐ Số 970/QĐ-SYT ngày 16/11/2015 (Sở Y tế Đồng Tháp): Khám bệnh, chữa bệnh Chẩn đoán hình ảnh
106	Phạm Thới Thuận	Bác sĩ CK II	0001414/ĐT-CCHN	13/02/2014	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa; và thực hiện chuyên khoa siêu âm. QĐ Số 583/QĐ-SYT ngày 04/7/2018 (Sở Y tế Đồng Tháp): Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh
107	Nguyễn Thị Tâm Tuyền	Bác sĩ CK I	1545/ĐT-CCHN	17/02/2014	Chuyên khoa Chẩn đoán Hình ảnh
108	Lê Thị Diễm	Bác sĩ CK II	1070/ĐT-CCHN	19/11/2013	Chuyên khoa Chẩn đoán Hình ảnh
109	Tưởng Trung Tuấn	Bác sĩ CK I	000647/ĐT-CCHN	10/12/2012	Chuyên khoa X quang QĐ Số 891/QĐ-SYT ngày 03/10/2014 (Sở Y tế Đồng Tháp): Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh
110	Lê Tùng Lâm	Bác sĩ CK I	000236/ĐT-CCHN	28/06/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại QĐ Số 563/QĐ-SYT ngày 14/8/2015 (Sở Y tế Đồng Tháp): Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh
111	Đỗ Văn Trong	Bác sĩ CK I	1621/ĐT-CCHN	24/02/2014	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa
112	Tạ Thành Trung	Bác sĩ CKI Ung bướu	5511/ĐT-CCHN	30/05/2017	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, không làm các thủ thuật chuyên khoa QĐ Số 07/QĐ-SYT ngày 03/01/2023 (Sở Y tế Đồng Tháp): Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ung Bướu
113	Dương Khắc Đệ	Bác sĩ CK I	001254/ĐT-CCHN	06/01/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại
114	Phan Văn Bé Bảy	Thạc sĩ Bác sĩ	001332/ĐT-CCHN	08/02/2014	Chuyên khoa Xét nghiệm (Vi sinh)
115	Mai Thị Hồng Phước	Bác sĩ CK I	1753/ĐT-CCHN	14/03/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội hoặc khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa VLTL-PHCN
116	Lê Minh Hoàng	Bác sĩ CK I	6851/ĐT-CCHN	24/01/2017	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, không làm các thủ thuật chuyên khoa. QĐ Số 129/QĐ-SYT ngày 06/02/2023 (Sở Y tế Đồng Tháp): Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phục hồi chức năng.
117	Nguyễn Minh Tân	Bác sĩ CK I	5648/ĐT-CCHN	10/08/2017	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền

118	Nguyễn Minh Thiện	Bác sĩ CK I	5540/ĐT-CCHN	30/05/2017	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học Cổ truyền QĐ Số 788/QĐ-SYT ngày 12/7/2022 (Sở Y tế Đồng Tháp): Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phục hồi chức năng.
119	Lê Thanh Tần	Bác sĩ	0005950/ĐT-CCHN	18/10/2017	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền
120	Nguyễn Thị Thủy Ngân	Bác sĩ	08184/ĐT-CCHN	15/10/2021	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa.

3. Chức danh điều dưỡng

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Số CCHN	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề
1	Vũ Thị Huế	Cử nhân Điều dưỡng	0001428/ĐT-CCHN	13/02/2014	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng
2	Huỳnh Phú Lộc	Cử nhân Điều dưỡng	0003255/ĐT-CCHN	25/08/2014	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng
3	Nguyễn Ngọc Hải	Cử nhân Điều dưỡng	0004061/ĐT-CCHN	27/03/2015	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng
4	Trần Thị Thu Hằng	Cử nhân Điều dưỡng	01385/ĐT-CCHN	10/12/2020	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-NBV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng
5	Đào Thị Hoàng Yến	Cử nhân Điều dưỡng	0003161/ĐT-CCHN	25/08/2014	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng

6	Nguyễn Thị Mai Em	Cử nhân Điều dưỡng	03024/ĐT-CCHN	17/02/2021	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng
7	Trần Hoàng Bá	Cử nhân Điều dưỡng	03080/ĐT-CCHN	17/02/2021	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng
8	Trần Thị Cẩm Tú	Cử nhân Điều dưỡng	01369/ĐT-CCHN	12/01/2021	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng
9	Nguyễn Minh Kỳ	Cử nhân Điều dưỡng	03257/ĐT-CCHN	17/02/2021	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng
10	Lê Thị Mộng Tuyết	Cử nhân Điều dưỡng	0003122/ĐT-CCHN	17/07/2014	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng
11	Lê Thị Liên	Cử nhân Điều dưỡng	0003178/ĐT-CCHN	25/08/2014	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng
12	Nguyễn Trường Giang	Cử nhân Điều dưỡng	0003023/ĐT-CCHN	17/07/2014	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.
13	Lê Thị Lan	Cử nhân Điều dưỡng	004952/ĐT-CCHN	01/08/2016	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y
14	Nguyễn Ngọc Thanh	Cử nhân Điều dưỡng	03146/ĐT-CCHN	28/10/2020	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.

15	Nguyễn Văn Tài	Cử nhân Điều dưỡng	5420/ĐT-CCHN	31/03/2017	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn điều dưỡng theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.
16	Huỳnh Như	Cử nhân Điều dưỡng	0003166/ĐT-CCHN	25/08/2014	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng
17	Nguyễn Thị Hồng Thắm	Cử nhân Điều dưỡng	03233/ĐT-CCHN	24/06/2021	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng
18	Phạm Thị Mỹ Hằng	Thạc sĩ Quản lý Bệnh viện	0003006/ĐT-CCHN	17/07/2014	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng
19	Trần Thị Bích Phượng	Cử nhân Điều dưỡng	08445/ĐT-CCHN	08/07/2022	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.
20	Nguyễn Thị Phương Thảo	Cử nhân Điều dưỡng	0003228/ĐT-CCHN	25/08/2014	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng
21	Nguyễn Thị Mai Thảo	Thạc sĩ Quản lý Bệnh viện	0003147/ĐT-CCHN	17/07/2014	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng

22	Trần Thị Kim Búp	Cử nhân Điều dưỡng	5712/ĐT-CCHN	24/08/2017	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y
23	Đặng Kim Thơ	Cử nhân Điều dưỡng	03144/ĐT-CCHN	05/10/2020	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng
24	Nguyễn Thị Mai Liên	Cử nhân Điều dưỡng	03253/ĐT-CCHN	24/06/2021	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng
25	Lê Thanh Tòng	Cử nhân Điều dưỡng	6777/ĐT-CCHN	03/05/2019	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn Điều dưỡng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.
26	Nguyễn Thị Thùy Dung	Cử nhân Điều dưỡng	03040/ĐT-CCHN	12/01/2021	Thực hiện theo Thông tư 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng
27	Trần Thị Ngọc Phượng	Cử nhân Điều dưỡng	01381/ĐT-CCHN	25/04/2022	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng
28	Nguyễn Tấn Khanh	Cử nhân Điều dưỡng	0003195/ĐT-CCHN	25/08/2014	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng
29	Phạm Thị Ánh Tuyết	Cử nhân Điều dưỡng	03065/ĐT-CCHN	12/01/2021	Thực hiện theo Thông tư 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng
30	Văn Thị Kiều Mai	Cử nhân Điều dưỡng	01400/ĐT-CCHN	12/01/2021	Thực hiện theo Thông tư 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng

31	Lê Phan Thùy Trang	Cử nhân Điều dưỡng	03125/ĐT-CCHN	12/01/2021	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng
32	Nguyễn Thị Hồng	Cử nhân điều dưỡng đa khoa	4712/ĐT-CCHN	28/04/2016	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.
33	Trần Ngọc Đẹp	Cử nhân Điều dưỡng	0003035/ĐT-CCHN	17/07/2014	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng
34	Lê Thanh Minh	Cử nhân Điều dưỡng	3169/ĐT-CCHN	25/08/2014	Có kỹ năng chăm sóc người bệnh, thực hiện các kỹ thuật Điều dưỡng Đa khoa
35	Trần Thị Kim Duyên	Cử nhân Điều dưỡng	6950/ĐT-CCHN	05/08/2019	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn Điều dưỡng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.
36	Dư Bội Châu	Cử nhân Điều dưỡng	0003051/ĐT-CCHN	17/07/2014	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng
37	Lê Thị Mười	Cử nhân Điều dưỡng	0003179/ĐT-CCHN	25/08/2014	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng

38	Nguyễn Thị Mỹ Tân	Cử nhân Điều dưỡng	0003238/ĐT-CCHN	25/08/2014	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng
39	Đỗ Thị Bé Hai	Cử nhân Điều dưỡng	03095/ĐT-CCHN	26/02/2021	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng
40	Nguyễn Văn Thanh	Cử nhân Điều dưỡng	03074/ĐT-CCHN	17/02/2021	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng
41	Nguyễn Thùy Nhung	Cử nhân Điều dưỡng	0003209/ĐT-CCHN	25/08/2014	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng
42	Nguyễn Thị Hường	Cử nhân Điều dưỡng	005129/ĐT-CCHN	11/10/2016	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y.
43	Lê Thị Phương Hòa	Cử nhân Điều dưỡng	0003101/ĐT-CCHN	17/07/2014	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng
44	Lữ Hồng Khanh	Cử nhân Điều dưỡng	0003256/ĐT-CCHN	25/08/2014	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng
45	Vũ Thị Hạnh Phúc	Cử nhân Điều dưỡng	004961/ĐT-CCHN	03/08/2016	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y

46	Đoàn Nhật Thanh Thảo	Cử nhân Điều dưỡng	0003151/ĐT-CCHN	17/07/2014	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng
47	Phạm Đặng Thùy Dung	Cử nhân Điều dưỡng	0003042/ĐT-CCHN	17/07/2014	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng
48	Bùi Thị Mộng Linh	Cử nhân Điều dưỡng	01366/ĐT-CCHN	26/02/2021	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng
49	Nguyễn Thị Phúc Hạnh	Cử nhân Điều dưỡng	03012/ĐT-CCHN	17/02/2021	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng
50	Võ Thị Mỹ Dung	Cử nhân Điều dưỡng	01420/ĐT-CCHN	17/02/2021	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLTBYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng
51	Lê Thị Thanh Chiêu	Cử nhân Điều dưỡng chuyên ngành Gây mê hồi sức	004987/ĐT-CCHN	03/08/2016	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y
52	Bùi Thị Ngọc Hương	Cử nhân Điều dưỡng	1360/ĐT-CCHN	12/02/2014	Có kỹ năng chăm sóc người bệnh, thực hiện các kỹ thuật Điều dưỡng Đa khoa
53	Trương Thị Kiều Trinh	Cử nhân Điều dưỡng	0001399/ĐT-CCHN	12/02/2014	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng

54	Phan Thanh Phong	Cử nhân Điều dưỡng	0003215/ĐT-CCHN	25/08/2014	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng
55	Nguyễn Văn Phúc	Cử nhân Điều dưỡng	0003210/ĐT-CCHN	25/08/2014	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng
56	Nguyễn Thành Được	Cử nhân Điều dưỡng	0003032/ĐT-CCHN	17/07/2014	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng
57	Phạm Ngọc Tâm	Cử nhân Điều dưỡng	0003063/ĐT-CCHN	17/07/2014	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng
58	Lê Thị Diễm Trang	Cử nhân Điều dưỡng	0003120/ĐT-CCHN	17/07/2014	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng
59	Nguyễn Thị Ngọc	Cử nhân Điều dưỡng	0003204/ĐT-CCHN	25/08/2014	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng
60	Nguyễn Thị Cẩm Hương	Cử nhân Điều dưỡng	0005966/ĐT-CCHN	18/10/2017	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y

61	Võ Thị Ngọc Bích	Cử nhân Điều dưỡng	01421/ĐT-CCHN	05/10/2020	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật Y.
62	Nguyễn Kim Thảo	Cử nhân Điều dưỡng	03149/ĐT-CCHN	28/07/2021	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.
63	Phạm Chí Tâm	Cử nhân Điều dưỡng	03064/ĐT-CCHN	30/09/2020	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.
64	Nguyễn Thị Hải Lê	Cử nhân Điều dưỡng	03252/ĐT-CCHN	04/06/2021	Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng
65	Nguyễn Thị Ngọc Hân	Cử nhân Điều dưỡng	0003010/ĐT-CCHN	17/07/2014	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng
66	Võ Thị Phương Trinh	Cử nhân Điều dưỡng	0001424/ĐT-CCHN	13/02/2014	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng

4. Chức danh hộ sinh

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Số CCHN	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề
1	Trịnh Thị Huyền Trinh	Cử nhân Điều dưỡng phụ sản	004958/ĐT-CCHN	03/08/2016	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư liên tịch số 26/2015/TT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật y

2	Trần Thị Duyên	Cử nhân Hộ sinh	1438/ĐT-CCHN	13/02/2014	Có kỹ năng chăm sóc người bệnh, thực hiện các kỹ thuật Nữ hộ sinh
3	Lê Thị Hạnh	Cử nhân Hộ sinh	0001458/ĐT-CCHN	13/02/2014	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo Điều 3, Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/03/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh
4	Phan Thị Tố Anh	Cử nhân điều dưỡng Phụ sản	6657/ĐT-CCHN	07/01/2019	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TT-BYT-BNV ngày 07 tháng 10 năm 2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.
5	Lê Thị Mai Hương	Thạc sĩ Bác sĩ	0001378/ĐT-CCHN	12/02/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phụ sản
6	Lê Thị Bé Thái	Bác sĩ CK II	0002565/ĐT-CCHN	05/06/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản
7	Nguyễn Thị Hương	Bác sĩ CK II	1571/ĐT-CCHN	19/02/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản
8	Nguyễn Thị Tươi	Bác sĩ CK II	3555/ĐT-CCHN	29/09/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản - KHHGD
9	Hùng Mai Thi	Bác sĩ CK II	000239/ĐT-CCHN	28/06/2012	Sản phụ khoa - kế hoạch hóa gia đình
10	Huỳnh Thị Hồng Hà	Bác sĩ CK I	0432/ĐT-CCHN	29/11/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ sản
11	Phan Mỹ Hiền	Bác sĩ CK I	0004484/ĐT-CCHN	31/12/2015	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản Phụ khoa - Kế hoạch hóa gia đình
12	Nguyễn Thị Hạnh Dung	Bác sĩ CK II	004721/ĐT-CCHN	28/04/2016	Khám bệnh, chữa bệnh Sản - Phụ khoa
13	Lê Thị Thanh Thảo	Bác sĩ CK I	0005602/ĐT-CCHN	10/07/2017	Khám bệnh, chữa bệnh sản phụ khoa
14	Phan Thái Hào	Bác sĩ CK I	4037/ĐT-CCHN	27/03/2015	Khám bệnh, chữa bệnh Sản phụ khoa
15	Nguyễn Văn Gặp	Bác sĩ CK I	000273/ĐT-CCHN	11/07/2012	Sản phụ khoa - Kế hoạch hóa gia đình
16	Nguyễn Thị Trâm Anh	Bác sĩ	07991/ĐT-CCHN	26/02/2021	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa.
17	Lê Nhã Việt Hà	Bác sĩ	6248/ĐT-CCHN	21/03/2018	Khám bệnh, chữa bệnh sản phụ khoa
18	Nguyễn Hoàng Phú Thịnh	Bác sĩ	5604/ĐT-CCHN	10/07/2017	Khám bệnh, chữa bệnh sản phụ khoa
19	Phạm Phan Thùy Dung	Bác sĩ CK I	6333/ĐT-CCHN	11/06/2018	Khám bệnh, chữa bệnh sản phụ khoa

5. Chức danh kỹ thuật y

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Số CCHN	Ngày cấp	Phạm vi hành nghề
1	Trần Thanh Trong	Kỹ Thuật viên hình ảnh Y học	002081/TG-CCHN	10/07/2020	Kỹ thuật viên kỹ thuật hình ảnh y học
2	Phan Thị Thanh Thảo	Cử nhân Xét nghiệm	004680/ĐT-CCHN	25/04/2016	Kỹ thuật viên xét nghiệm (CN xét nghiệm)
3	Huỳnh Dư Hoài	Cử nhân xét nghiệm Y học	6513/ĐT-CCHN	22/08/2018	Kỹ thuật viên xét nghiệm
4	Nguyễn Đăng Bình	Cử nhân Xét nghiệm	1343/ĐT-CCHN	04/05/2020	Chuyên khoa xét nghiệm
5	Nguyễn Thị Cẩm Giang	Cử nhân Xét nghiệm	004682/ĐT-CCHN	25/04/2016	Kỹ thuật viên xét nghiệm (CN xét nghiệm)
6	Nguyễn Lê Thành Tiến	Cử nhân xét nghiệm Y học	7267/ĐT-CCHN	23/06/2020	Chuyên khoa xét nghiệm
7	Nguyễn Hoàng Tuấn	Cử nhân xét nghiệm Y học	1339/ĐT-CCHN	04/05/2020	Chuyên khoa xét nghiệm.
8	Trương Bá Tăng	Thạc sĩ Vi sinh	004826/ĐT-CCHN	08/06/2016	Kỹ thuật viên xét nghiệm (đại học)
9	Hồ Ngọc Ánh	Cử nhân Xét nghiệm	004681/ĐT-CCHN	25/04/2016	Kỹ thuật viên xét nghiệm (Cử nhân Xét nghiệm)
10	Phạm Ngọc Thảo Linh	Cử nhân Xét nghiệm	005366/ĐT-CCHN	14/02/2017	Kỹ thuật viên xét nghiệm (Cử nhân Xét nghiệm)
11	Nguyễn Bảo Ân	Cử nhân xét nghiệm Y học	1345/ĐT-CCHN	23/06/2020	Chuyên khoa xét nghiệm
12	Ngô Văn Hùng	Cử nhân xét nghiệm Y học	4108/ĐT-CCHN	22/01/2019	Cử nhân xét nghiệm y học (cấp lại lần thứ 1)
13	Trương Phước Thành	Cử nhân xét nghiệm Y học	6545/ĐT-CCHN	12/09/2018	Kỹ thuật viên xét nghiệm
14	Nguyễn Thị Cẩm Tú	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học	08073/ĐT-CCHN	11/05/2021	Kỹ thuật viên xét nghiệm
15	Châu Lê Phước Thành	Cử nhân xét nghiệm Y học	6944/ĐT-CCHN	05/08/2019	Chuyên khoa xét nghiệm

16	Hồ Xuân Mai	Cử nhân xét nghiệm Y học	07403/ĐT-CCHN	18/09/2020	Chuyên khoa xét nghiệm
17	Huỳnh Thị Thanh Nhân	Cử nhân xét nghiệm Y học	1355/ĐT-CCHN	01/07/2020	Chuyên khoa Xét nghiệm
18	Nguyễn Đặng Hoàng Huy	Cử nhân xét nghiệm Y học	004998/TG-CCHN	13/03/2019	Chuyên khoa Xét nghiệm
19	Đinh Thiên Ngân	Cử nhân xét nghiệm Y học	6385/ĐT-CCHN	02/07/2018	Kỹ thuật viên xét nghiệm
20	Nguyễn Thị Thu Cúc	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học	01341/ĐT-CCHN	05/08/2021	Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học
21	Lê Hồng Đào	Cử nhân VLTL	001329/ĐT-CCHN	08/02/2014	Kỹ thuật viên vật lý trị liệu/Phục hồi chức năng
22	Huỳnh Thanh Hải	Cử nhân VLTL Cao đẳng	379/ĐT-CCHN	09/08/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ĐD, PHCN và VLTL
23	Phạm Thị Thùy Linh	Cao đẳng kỹ thuật phục hồi chức năng	001330/ĐT-CCHN	08/02/2014	Kỹ thuật viên vật lý trị liệu/Phục hồi chức năng
24	Nguyễn Thụy Nhân	Bác sĩ CK I	000361/ĐT-CCHN	09/08/2018	Khám bệnh, chữa bệnh nội tổng hợp QĐ Số 970/QĐ-SYT ngày 16/11/2015 (Sở Y tế Đồng Tháp): Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Giải phẫu bệnh
25	Trương Anh Tuấn	Bác sĩ CK I	0001509/ĐT-CCHN	14/02/2014	Chuyên khoa Xét nghiệm (Hóa sinh)
26	Phạm Thị Hồng Liên	Bác sĩ CK I	005206/ĐT-CCHN	24/11/2016	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa hoặc khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa huyết học
27	Đặng Văn Hoàng	Bác sĩ CK II	000228/ĐT-CCHN	28/06/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội tổng hợp QĐ Số 970/QĐ-SYT ngày 16/11/2015 (Sở Y tế Đồng Tháp): Khám bệnh, chữa bệnh Chẩn đoán hình ảnh
28	Phạm Thới Thuận	Bác sĩ CK II	0001414/ĐT-CCHN	13/02/2014	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa; và thực hiện chuyên khoa siêu âm. QĐ Số 583/QĐ-SYT ngày 04/7/2018 (Sở Y tế Đồng Tháp): Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh
29	Lê Thị Diễm	Bác sĩ CK II	1070/ĐT-CCHN	19/11/2013	Chuyên khoa Chẩn đoán Hình ảnh

30	Nguyễn Thị Tâm Tuyền	Bác sĩ CK I	1545/ĐT-CCHN	17/02/2014	Chuyên khoa Chẩn đoán Hình ảnh
31	Trương Trung Tuấn	Bác sĩ CK I	000647/ĐT-CCHN	10/12/2012	Chuyên khoa X quang QĐ Số 891/QĐ-SYT ngày 03/10/2014 (Sở Y tế Đồng Tháp): Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh
32	Lê Tùng Lâm	Bác sĩ CK I	000236/ĐT-CCHN	28/06/2012	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại QĐ Số 563/QĐ-SYT ngày 14/8/2015 (Sở Y tế Đồng Tháp): Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh
33	Phan Văn Bé Bảy	Thạc sĩ Bác sĩ	001332/ĐT-CCHN	08/02/2014	Chuyên khoa Xét nghiệm (Vi sinh)
34	Mai Thị Hồng Phước	Bác sĩ CK I	1753/ĐT-CCHN	14/03/2014	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nội hoặc khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa VLTL-PHCN